TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2020/QĐST- DS	

L, ngày 29 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 235/2020/TLST–DS, ngày 30 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn Bà Viêng Kim T, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp Th, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

1.2. Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện L tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Viêng Kim T và bà Nguyễn Ngọc B thống nhất xác định: Bà B còn nợ bà T số tiền là 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng); bà B có nghĩa vụ hoàn trả đủ một lần số tiền là 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) cho bà T vào ngày 03 tháng 3 năm 2021.

Địa điểm giao nhận: Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

2.2. Bà Viêng Kim T và bà Nguyễn Ngọc B thống nhất xác định: Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà B còn phải trả lãi cho bà T đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí dân sự sơ T: Bà Nguyễn Ngọc B phải chịu 187.500đồng (Một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Viêng Kim T phải chịu 187.500đồng (Một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng bà T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí thuộc

trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án nên bà T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Hoàng Bảo